

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành các văn bản quy phạm của Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam về niêm yết và giao dịch hàng hóa

TỔNG GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá qua Sở Giao dịch hàng hóa;
- Căn cứ Nghị định số 51/2018/NĐ-CP ngày 09/4/2018 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 158/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá qua Sở Giao dịch hàng hóa;
- Căn cứ Giấy phép thành lập Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam số 4596/GP-BCT do Bộ Công Thương cấp ngày 01/9/2010 và các Giấy phép sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Hàng hoá Việt Nam;
- Xét đề nghị của Khối Quản lý Giao dịch,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành các văn bản liên quan đến việc niêm yết và giao dịch hàng hóa tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam, bao gồm:
1. Bộ quy định về niêm yết và giao dịch hàng hóa.
 2. Quy chế niêm yết và giao dịch Hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa.
 3. Quy chế niêm yết và giao dịch Hợp đồng quyền chọn hàng hóa.
 4. Quy chế niêm yết và giao dịch Hợp đồng kỳ hạn Cao su Việt Nam tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam.
- (Chi tiết nội dung như đính kèm).
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 / 3 / 2025 và thay thế Quyết định số 780/QĐ/TGD-MXV ngày 14/10/2022 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam về việc ban hành Quy chế niêm yết và giao dịch Hợp đồng Kỳ hạn, Hợp đồng Quyền chọn hàng hóa tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam.
- Điều 3.** Ban Giám đốc, các Đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam; Thành viên Kinh doanh; Thành viên Môi giới chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Khối QLGD, HC./



SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM



**BỘ QUY ĐỊNH VỀ NIÊM YẾT VÀ GIAO DỊCH
HÀNG HÓA**



MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG.....	1
Điều 1. Phạm vi áp dụng	1
Điều 2. Đối tượng điều chỉnh	1
Điều 3. Giải thích thuật ngữ	1
CHƯƠNG II. NIÊM YẾT HỢP ĐỒNG KỶ HẠN, HỢP ĐỒNG QUYỀN CHỌN HÀNG HÓA... 2	2
Điều 4. Nguyên tắc chung về niêm yết Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn hàng hóa	2
Điều 5. Hàng hóa cơ sở.....	2
Điều 6. Tháng đáo hạn	2
Điều 7. Đơn vị yết giá	2
Điều 8. Đơn vị giao dịch.....	2
Điều 9. Hủy niêm yết	2
CHƯƠNG III. GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG KỶ HẠN, HỢP ĐỒNG QUYỀN CHỌN HÀNG HÓA 3	3
Điều 10. Quy tắc chung	3
Điều 11. Ngày giao dịch đầu tiên	3
Điều 12. Ngày giao dịch cuối cùng.....	3
Điều 13. Thời gian giao dịch và kết cấu phiên	3
Điều 14. Biên độ dao động giá.....	4
Điều 15. Giá giao dịch	4
Điều 16. Khối lượng giao dịch	4
Điều 17. Hạn mức đặt lệnh	4
Điều 18. Hạn mức giao dịch	5
Điều 19. Phí giao dịch và các loại thuế, phí khác.....	5
Điều 20. Phương thức giao dịch	5
Điều 21. Nguyên tắc khớp lệnh.....	5
Điều 22. Căn cứ xác định giá khớp lệnh.....	6
Điều 23. Lệnh giao dịch	6
Điều 24. Nội dung của lệnh giao dịch khớp	6
Điều 25. Nội dung xác nhận kết quả giao dịch khớp lệnh	6
Điều 26. Sửa, hủy lệnh giao dịch.....	7
Điều 27. Sửa lỗi giao dịch đã khớp lệnh	7
Điều 28. Xác định giá thanh toán cuối ngày.....	7
Điều 29. Tạm ngừng giao dịch.....	8
Điều 30. Hoạt động giao dịch của Khách hàng	8
Điều 31. Quy trình giao dịch Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn.....	9
Điều 32. Nguyên tắc giao dịch	9
Điều 33. Lãi/lỗ dự kiến trên tài khoản của Khách hàng	10
Điều 34. Đóng vị thế bắt buộc.....	10
Điều 35. Tiêu chuẩn hàng hóa giao nhận	10
Điều 36. Các biện pháp ổn định giao dịch.....	11
Điều 37. Các hành vi bị cấm trong hoạt động giao dịch	11

459
DDI
H
NA
310

CHƯƠNG IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	12
Điều 38. Hiệu lực thi hành	12
Điều 39. Sửa đổi, bổ sung	12

5/G
CH
ÓA
M
140

BỘ QUY ĐỊNH VỀ NIÊM YẾT VÀ GIAO DỊCH HÀNG HÓA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 241./QĐ/TGD-MXV ngày 25. tháng 3... năm 2025
của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam)

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Bộ Quy định này quy định về hoạt động niêm yết và giao dịch Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn hàng hóa tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam (sau đây viết tắt là “MXV”) và các Sở Giao dịch hàng hóa có liên thông với MXV.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Đối tượng điều chỉnh của Bộ Quy định này là Thành viên Kinh doanh, Thành viên Môi giới và các tổ chức và cá nhân liên quan tham gia giao dịch Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn hàng hóa tại MXV.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

Trong Bộ Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Biên độ dao động giá** là khoảng dao động giá tối đa của Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn trong ngày giao dịch.
2. **“Đặc tả hợp đồng”** là tài liệu mô tả những đặc điểm chi tiết của Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn do Sở Giao dịch hàng hóa quy định.
3. **“Độ lớn hợp đồng”** là lượng hàng hóa cơ sở được giao dịch trong mỗi hợp đồng.
4. **“Giá thanh toán cuối cùng”** là mức giá được xác định bởi Sở Giao dịch hàng hóa sau ngày giao dịch cuối cùng để xác định nghĩa vụ thanh toán khi thực hiện hợp đồng.
5. **“Giá thanh toán cuối ngày”** là mức giá được xác định cuối ngày giao dịch để tính toán lãi, lỗ hàng ngày của các vị thế.
6. **“Giá khớp lệnh”** là giá giao dịch thành công được xác định từ kết quả khớp lệnh trên Hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch hàng hóa.
7. **“Giao dịch đối ứng”** là việc thực hiện các giao dịch ngược chiều nhằm tắt toán một phần hoặc toàn bộ vị thế mở.
8. **“Hàng hóa cơ sở”** là các loại hàng hóa có đủ điều kiện tham gia vào quá trình giao nhận hàng hóa của Hợp đồng kỳ hạn.
9. **“Ngày niêm yết”** là ngày giao dịch đầu tiên một Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn sau khi đặc tả hợp đồng được MXV chấp thuận.
10. **“Ngày phiên giao dịch”** được hiểu là một khoảng thời gian xác định diễn ra các hoạt động mua bán Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn theo quy định của MXV từng thời kỳ.
11. **“Phương thức giao nhận hàng hóa”** là phương thức thanh toán có sự giao nhận hàng hóa cơ sở giữa các bên tham gia hợp đồng qua Trung tâm Giao nhận Hàng hóa.
12. **“Phương thức thanh toán bằng tiền”** là phương thức thanh toán dựa trên mức chênh lệch giữa giá khớp lệnh và giá thanh toán cuối cùng của hợp đồng qua Trung tâm Thanh

toán Bù trừ.

Các khái niệm, thuật ngữ trong Bộ Quy định này, nếu không được định nghĩa khác, sẽ được hiểu và áp dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của MXV và Sở Giao dịch hàng hóa có liên thông.

CHƯƠNG II.

NIÊM YẾT HỢP ĐỒNG KỶ HẠN, HỢP ĐỒNG QUYỀN CHỌN HÀNG HÓA

Điều 4. Nguyên tắc chung về niêm yết Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn hàng hóa

1. MXV chịu trách nhiệm xây dựng đặc tả Hợp đồng kỳ hạn và Hợp đồng quyền chọn.
2. MXV thực hiện niêm yết Hợp đồng kỳ hạn và Hợp đồng quyền chọn.
3. MXV có quyền thay đổi các điều khoản trong Hợp đồng kỳ hạn và Hợp đồng quyền chọn.

Điều 5. Hàng hóa cơ sở

1. Hàng hóa cơ sở là những sản phẩm, hàng hóa được phép niêm yết, giao dịch tại MXV.
2. Thành viên Kinh doanh, Khách hàng phải tuân thủ các quy định của MXV khi giao dịch các mặt hàng giao dịch có điều kiện.

Điều 6. Tháng đáo hạn

1. Tháng đáo hạn là tháng mà Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn hết hiệu lực niêm yết và được thực hiện nghĩa vụ hợp đồng.
2. Tháng đáo hạn có thể thay đổi theo quyết định của MXV.

Điều 7. Đơn vị yết giá

1. Đơn vị yết giá được MXV quy định theo từng loại Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn cụ thể.
2. Đơn vị yết giá có thể thay đổi theo quyết định của MXV.

Điều 8. Đơn vị giao dịch

1. Đơn vị giao dịch của lệnh giao dịch Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn là một hợp đồng (01 Lot).
2. Đơn vị giao dịch có thể thay đổi theo quyết định của MXV.

Điều 9. Hủy niêm yết

1. Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn bị hủy niêm yết trong các trường hợp sau:
 - 1.1. Hợp đồng đáo hạn: ngày hủy niêm yết của hợp đồng là ngày giao dịch liền sau ngày giao dịch cuối cùng của hợp đồng đó.
 - 1.2. MXV xét thấy đặc tả hợp đồng không còn phù hợp với điều kiện thị trường.
 - 1.3. Các trường hợp khác theo quyết định của MXV.
2. Việc hủy niêm yết Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn quy định tại Khoản 1.2, Khoản 1.3 Điều này được thực hiện sau khi MXV thông báo đến các Thành viên.

CHƯƠNG III. GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG KỶ HẠN, HỢP ĐỒNG QUYỀN CHỌN HÀNG HÓA

Điều 10. Quy tắc chung

1. Đối tượng tham gia giao dịch tại MXV:
 - 1.1. Thành viên Kinh doanh thực hiện các hoạt động tự doanh hoặc nhận uỷ thác mua bán hàng hóa cho Khách hàng.
 - 1.2. Tổ chức trong nước có đủ tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật; Cá nhân trong nước từ 18 tuổi trở lên và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.
 - 1.3. Tổ chức, cá nhân nước ngoài được phép tham gia giao dịch tại MXV theo quy định của pháp luật.
2. Các giao dịch Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn được thực hiện qua Thành viên Kinh doanh. Hệ thống giao dịch của MXV nhận lệnh từ Thành viên Kinh doanh thông qua hệ thống tiếp nhận của MXV và Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên Kinh doanh.
3. Giao dịch Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn của hàng hóa thuộc danh mục mặt hàng giao dịch có điều kiện:
 - 3.1. MXV quy định và công bố danh mục mặt hàng giao dịch có điều kiện theo từng thời kỳ.
 - 3.2. Việc giao dịch Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn của hàng hóa thuộc danh mục mặt hàng giao dịch có điều kiện phải tuân thủ các quy định trong Bộ Quy định này, Quy chế Quản lý rủi ro hoạt động mua bán hàng hóa quả Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam, Quy chế Quản lý, sử dụng Ký quỹ bảo đảm tư cách Thành viên và Khoản hỗ trợ rủi ro thanh toán và các quy định khác của MXV.

Điều 11. Ngày giao dịch đầu tiên

1. Ngày giao dịch đầu tiên là ngày đầu tiên mà Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn được phép giao dịch tại MXV.
2. MXV quy định ngày giao dịch đầu tiên của Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn niêm yết, giao dịch tại MXV.

Điều 12. Ngày giao dịch cuối cùng

1. MXV quy định ngày giao dịch cuối cùng của Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn niêm yết, giao dịch tại MXV.
2. MXV thực hiện việc công bố về ngày giao dịch cuối cùng của Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn.

Điều 13. Thời gian giao dịch và kết cấu phiên

1. MXV tổ chức giao dịch Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn các ngày từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần. Thời gian giao dịch cụ thể đối với từng loại hợp đồng sẽ được MXV quy định trong đặc tả hợp đồng.
2. MXV quy định thời gian giao dịch đối với từng Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn tương ứng.
3. Trong trường hợp cần thiết, MXV quyết định thay đổi thời gian giao dịch của các Hợp

đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn niêm yết, giao dịch tại MXV.

4. MXV thực hiện công bố và tổ chức giao dịch Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn.

Điều 14. Biên độ dao động giá

1. MXV quy định biên độ dao động giá đối với các Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn niêm yết, giao dịch tại MXV và quyết định thay đổi trong trường hợp cần thiết.
2. Đối với các Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn được giao dịch liên thông, biên độ dao động giá còn phải tuân thủ theo các quy định của Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài có liên thông với MXV.

Điều 15. Giá giao dịch

1. **Giá mở cửa** là giá khớp lệnh đầu tiên trong phiên giao dịch của các Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn.
2. **Giá đóng cửa** là giá khớp lệnh cuối cùng trong phiên giao dịch của các Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn.
3. **Giá cao nhất** là giá khớp lệnh cao nhất trong phiên giao dịch của các Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn tính đến thời điểm thông báo.
4. **Giá thấp nhất** là giá khớp lệnh thấp nhất trong phiên giao dịch của các Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn tính đến thời điểm thông báo.
5. **Giá thị trường** là giá khớp lệnh gần nhất trong phiên giao dịch của các Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn.
6. **Giá thanh toán cuối ngày** là mức giá do Sở Giao dịch hàng hóa công bố cuối mỗi phiên giao dịch để làm cơ sở tính toán lãi lỗ vị thế mở.
7. **Giá chào mua tốt nhất** là giá chào mua tốt nhất mà Thành viên Kinh doanh hoặc Khách hàng sẵn sàng trả tiền để mua một Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn tại thời điểm cụ thể.
8. **Giá chào bán tốt nhất** là giá chào bán tốt nhất mà Thành viên Kinh doanh hoặc Khách hàng sẵn sàng chấp nhận để bán một Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn tại thời điểm cụ thể.
9. **Mức thay đổi giá** là giá trị hoặc phần trăm thay đổi giữa giá khớp lệnh gần nhất so với giá thanh toán phiên trước đó của các Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn.

Điều 16. Khối lượng giao dịch

1. **Khối lượng chào mua** là khối lượng của các lệnh đặt chào mua nhưng chưa khớp của mỗi loại hàng hóa và hợp đồng trên Hệ thống giao dịch tại thời điểm cụ thể.
2. **Khối lượng chào bán** là khối lượng của các lệnh đặt chào bán nhưng chưa khớp của mỗi loại hàng hóa và hợp đồng trên Hệ thống giao dịch tại thời điểm cụ thể.
3. **Khối lượng giao dịch khớp lệnh** là khối lượng của các lệnh được khớp của mỗi loại hàng hóa và hợp đồng trên Hệ thống giao dịch tại thời điểm cụ thể.

Điều 17. Hạn mức đặt lệnh

1. Hạn mức đặt lệnh là số lượng hợp đồng tối đa mà Tài khoản giao dịch hàng hóa có thể đặt mua hoặc bán trên mỗi lệnh.

2. MXV sẽ thiết lập và cập nhật hạn mức đặt lệnh đối với từng Thành viên Kinh doanh.
3. Trong trường hợp cần thiết, MXV quyết định thay đổi hạn mức đặt lệnh của từng Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn đối với từng Tài khoản giao dịch hàng hóa tại MXV.

Điều 18. Hạn mức giao dịch

1. Hạn mức giao dịch là số lượng Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn của một mặt hàng hoặc toàn bộ mặt hàng mà một Tài khoản giao dịch hàng hóa hoặc một Thành viên Kinh doanh được phép nắm giữ tại một thời điểm.
2. MXV sẽ thiết lập và cập nhật hạn mức giao dịch đối với từng Thành viên Kinh doanh.
3. Trong trường hợp cần thiết, MXV quyết định thay đổi hạn mức giao dịch của từng Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn đối với từng mặt hàng giao dịch, từng Tài khoản giao dịch hàng hóa tại MXV.

Điều 19. Phí giao dịch và các loại thuế, phí khác

1. MXV quy định mức phí giao dịch và phí khác (nếu có) áp dụng đối với các giao dịch Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn theo từng thời kỳ.
2. Khách hàng có nghĩa vụ trả phí giao dịch cho Thành viên Kinh doanh đối với các lệnh khớp thành công theo quy định của MXV.
3. Thành viên Kinh doanh có nghĩa vụ trả phí giao dịch cho MXV đối với các lệnh của Khách hàng khớp thành công.
4. Các loại thuế, phí khác (nếu có) thu theo quy định của MXV và quy định pháp luật.
5. Phí giao dịch và các loại thuế, phí khác sẽ được MXV hoạch toán vào cuối phiên giao dịch.

Điều 20. Phương thức giao dịch

1. Phương thức khớp lệnh liên tục là phương thức giao dịch được Hệ thống giao dịch thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán hàng hóa ngay khi lệnh được nhập vào Hệ thống giao dịch.
2. Phương thức báo giá trực tiếp là phương thức giao dịch được áp dụng khi Thành viên Kinh doanh liên hệ trực tiếp với MXV (qua điện thoại, hoặc các phần mềm chuyên dụng theo quy định của MXV) để biết thông tin về giá và đưa ra yêu cầu đặt lệnh.
3. Hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn, Hợp đồng quyền chọn niêm yết, giao dịch tại MXV được giao dịch bằng phương thức khớp lệnh liên tục.
4. Trong trường hợp cần thiết, MXV quyết định thay đổi phương thức giao dịch các Hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn, Hợp đồng quyền chọn niêm yết, giao dịch tại MXV.

Điều 21. Nguyên tắc khớp lệnh

1. Đối với phương thức khớp lệnh liên tục:
Hệ thống giao dịch thực hiện so khớp các lệnh mua và lệnh bán Hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn, Hợp đồng quyền chọn theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên về giá và thời gian, cụ thể như sau:
 - 1.1. Ưu tiên về giá:
 - Lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước.
 - Lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.

1.2. Ưu tiên về thời gian:

Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào Hệ thống giao dịch trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước.

3. Nguyên tắc khớp lệnh khác theo quy định của Sở Giao dịch hàng hóa.

Điều 22. Căn cứ xác định giá khớp lệnh

1. Căn cứ xác định giá khớp lệnh qua phương thức khớp lệnh liên tục là giá của lệnh đối ứng đang chờ trên sổ lệnh.
2. Căn cứ xác định giá khớp lệnh khác theo quy định của Sở Giao dịch hàng hóa.

Điều 23. Lệnh giao dịch

1. Lệnh giới hạn:

- 1.1. **Lệnh giới hạn (Limit Order - LMT)** là lệnh mua hoặc bán hàng hóa tại một mức giá xác định hoặc tốt hơn. Mức giá tốt hơn là mức giá cao hơn mức giá xác định đối với lệnh bán và mức giá thấp hơn mức giá xác định đối với lệnh mua.
- 1.2. Lệnh LMT có hiệu lực kể từ khi Sở Giao dịch hàng hóa xác nhận cho đến khi kết thúc ngày giao dịch hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.
2. **Lệnh thị trường (Market Order - MKT)** là lệnh mua bán một lượng hàng hóa tại bất kỳ mức giá nào của thị trường tại thời điểm lệnh được đưa vào thị trường (đó là mức giá tốt nhất của thị trường tại thời điểm đó khi mua sẽ mua ở giá bán thấp nhất trước rồi đến các mức giá cao hơn, khi bán sẽ bán ở giá mua cao nhất rồi đến các mức giá thấp hơn).
3. **Lệnh dừng (Stop Order - STP)** là lệnh để mua hoặc bán một lượng hàng hóa ngay khi giá thị trường đạt được một mức cụ thể, gọi là mức giá dừng. Khi giá thị trường đạt tới mức giá này thì lệnh dừng sẽ trở thành một lệnh thị trường.
4. **Lệnh dừng giới hạn (Stop Limit - STL)** là lệnh để mua hoặc bán một lượng hàng hóa ngay khi giá thị trường đạt được một mức cụ thể, gọi là mức giá dừng. Khi giá thị trường đạt tới điểm này thì lệnh dừng sẽ trở thành một lệnh giới hạn.
5. **Lệnh hủy (Cancellation)** là lệnh dùng để hủy bỏ lệnh đã ra trước đó.
6. Các loại lệnh khác sau khi được MXV đưa vào Hệ thống giao dịch.

Điều 24. Nội dung của lệnh giao dịch khớp

Nội dung của lệnh giao dịch khớp lệnh bao gồm các thông tin sau:

- Mã lệnh;
- Mã giao dịch của hợp đồng;
- Mã Thành viên Kinh doanh;
- Số tài khoản Khách hàng;
- Lệnh mua hoặc lệnh bán;
- Loại lệnh;
- Khối lượng;
- Giá của lệnh khớp;
- Một số nội dung khác do MXV quy định.

Điều 25. Nội dung xác nhận kết quả giao dịch khớp lệnh

1. Xác nhận kết quả giao dịch qua Hệ thống giao dịch sau khi khớp lệnh với nội dung sau:
 - Mã giao dịch của hợp đồng;
 - Số tài khoản Khách hàng;
 - Khối lượng thực hiện;
 - Giá thực hiện;
 - Thời gian giao dịch thực hiện;
 - Một số nội dung khác theo quy định của MXV.
2. MXV xác nhận kết quả khớp lệnh bằng văn bản khi cần thiết với các nội dung sau:
 - Mã lệnh;
 - Mã giao dịch của hợp đồng;
 - Mã Thành viên Kinh doanh;
 - Số tài khoản Khách hàng;
 - Khối lượng thực hiện;
 - Giá thực hiện;
 - Thời gian giao dịch thực hiện;
 - Một số nội dung khác theo quy định của MXV.

Điều 26. Sửa, hủy lệnh giao dịch

1. Việc sửa lệnh, hủy lệnh giao dịch chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.
2. Các lệnh giới hạn, lệnh dừng và lệnh dừng giới hạn đang chờ khớp được phép sửa giá, khối lượng hoặc hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào Hệ thống giao dịch.
3. Việc sửa, hủy lệnh giao dịch đã khớp lệnh được thực hiện theo quy định của MXV.
4. Trong trường hợp giao dịch đã được xác lập (kể cả lệnh đã khớp) ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi các Khách hàng hoặc toàn bộ giao dịch trên thị trường, MXV có quyền hủy bỏ giao dịch trên.

Điều 27. Sửa lỗi giao dịch đã khớp lệnh

1. Sau khi giao dịch đã được khớp lệnh trên Hệ thống giao dịch, nếu phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình nhận lệnh, nhập lệnh vào Hệ thống giao dịch, Thành viên Kinh doanh phải báo cáo MXV về lỗi giao dịch và chịu trách nhiệm giải quyết với Khách hàng về lỗi giao dịch của mình.
2. Việc sửa lỗi sau giao dịch của Thành viên Kinh doanh phải tuân thủ quy định của MXV.

Điều 28. Xác định giá thanh toán cuối ngày

1. Giá thanh toán cuối ngày của Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn được MXV xác định và công bố.
2. MXV sẽ cập nhật giá thanh toán cuối ngày của các Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn vào Hệ thống giao dịch.

Điều 29. Tạm ngừng giao dịch

1. MXV quyết định và thông báo tạm ngừng giao dịch trong các trường hợp sau:
 - 1.1. Trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật.
 - 1.2. Hệ thống giao dịch và hệ thống tiếp nhận, chuyển lệnh của MXV gặp sự cố không thể giao dịch được như thường lệ.
 - 1.3. Khi có trên 1/2 số Thành viên Kinh doanh trên thị trường trở lên gặp sự cố về hệ thống.
 - 1.4. Khi MXV nhận được thông báo tạm ngừng giao dịch từ Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài có liên thông.
 - 1.5. Các trường hợp khác khi MXV thấy cần thiết để bảo vệ lợi ích của Khách hàng.
2. Hoạt động giao dịch sẽ được tiếp tục ngay sau khi các sự kiện nêu tại Khoản 1 Điều này được khắc phục. Trường hợp không thể khắc phục thì ngày giao dịch sẽ được coi là kết thúc tại lần khớp lệnh cuối cùng trước đó.
3. MXV sẽ thông báo các thông tin về việc tạm ngừng giao dịch cho Thành viên Kinh doanh, Thành viên Môi giới và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

Điều 30. Hoạt động giao dịch của Khách hàng

1. Để thực hiện giao dịch Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn niêm yết trên MXV, Khách hàng phải mở Tài khoản giao dịch hàng hóa, Tiểu khoản Tài khoản giao dịch hàng hóa tại Thành viên Kinh doanh của MXV. Khách hàng được mở nhiều Tài khoản giao dịch hàng hóa theo nguyên tắc tại mỗi Thành viên Kinh doanh chỉ được mở một (01) Tài khoản giao dịch hàng hóa.
2. Thành viên Kinh doanh được mở Tài khoản giao dịch hàng hóa cho mình để tự doanh và được mở Tài khoản giao dịch hàng hóa cho Khách hàng.
3. Thành viên Môi giới có quyền mở Tài khoản giao dịch hàng hóa cho Khách hàng sau khi ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với Thành viên Kinh doanh.
4. Sử dụng Tài khoản giao dịch hàng hóa.
Tài khoản giao dịch hàng hóa của Khách hàng được sử dụng cho các hoạt động sau:
 - 4.1. Đặt lệnh giao dịch thông qua Hệ thống giao dịch của MXV.
 - 4.2. Nhận và hoàn trả ký quỹ cho Khách hàng.
 - 4.3. Nhận lãi hoặc thanh toán lỗ thực tế hàng ngày từ việc đóng vị thế của Khách hàng;
 - 4.4. Xác nhận việc giao nhận hàng hóa cơ sở khi thực hiện hợp đồng (trong trường hợp thanh toán dưới hình thức giao nhận hàng hóa) đối với vị thế nắm giữ của Khách hàng, trường hợp nắm giữ vị thế mua thì sẽ thực hiện việc chuyển tiền và nhận hàng, ngược lại đối với trường hợp nắm giữ vị thế bán thì sẽ thực hiện việc giao hàng và nhận tiền.
5. Hoạt động ký quỹ của Khách hàng.
Khi thực hiện giao dịch Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn, Khách hàng phải thực hiện ký quỹ với Thành viên Kinh doanh như sau:
 - 5.1. Trước mỗi phiên giao dịch, MXV sẽ công bố các mức ký quỹ ban đầu, mức ký quỹ duy trì, mức ký quỹ giao nhận hàng hóa để Thành viên Kinh doanh và Khách hàng có căn cứ thực hiện giao dịch.
 - 5.2. Khách hàng có trách nhiệm nộp đầy đủ ký quỹ yêu cầu cho toàn bộ vị thế dự kiến mở

trước khi thực hiện giao dịch, ngoại trừ các giao dịch đối ứng.

- 5.3. Khách hàng phải duy trì ký quỹ cho vị thế của mình và phải bổ sung ký quỹ khi giá trị ròng ký quỹ xuống dưới mức ký quỹ duy trì yêu cầu hoặc số dư tiền gửi ký quỹ không đảm bảo tỷ lệ ký quỹ duy trì bằng tiền theo yêu cầu của Thành viên Kinh doanh. Khách hàng phải nộp bổ sung tiền ký quỹ giao dịch chậm nhất vào ngày làm việc tiếp theo. Tùy vào điều kiện thị trường, Thành viên Kinh doanh có quyền yêu cầu Khách hàng bổ sung ký quỹ ngay trong phiên giao dịch.
- 5.4. Kể từ sau ngày đăng ký giao nhận thì những Khách hàng có ý định giao nhận hàng hóa phải duy trì đủ mức ký quỹ giao nhận hàng hóa theo quy định của MXV.

Điều 31. Quy trình giao dịch Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn

1. Khách hàng mở Tài khoản giao dịch hàng hóa tại Thành viên Kinh doanh của MXV.
2. Trước khi giao dịch, Khách hàng nộp ký quỹ ban đầu cho Thành viên Kinh doanh với mức ký quỹ và tài sản ký quỹ theo quy định của MXV.
3. Khách hàng thực hiện đặt lệnh giao dịch. Lượng ký quỹ ban đầu phải tương ứng với lệnh đặt, đồng thời phải đảm bảo nếu lệnh được khớp thì tổng số vị thế nắm giữ của Khách hàng sẽ không vượt quá giới hạn vị thế. Các lệnh được sử dụng trong giao dịch và nội dung của từng loại lệnh được quy định trong Điều 23 và Điều 24 của Bộ Quy định này.
4. Hệ thống giao dịch xác nhận lệnh được khớp, gửi kết quả giao dịch lại cho Thành viên Kinh doanh. Thành viên Kinh doanh thông báo kết quả khớp lệnh cho Khách hàng. Nội dung của kết quả khớp lệnh được quy định tại Điều 25 của Bộ Quy định này.
5. MXV sẽ xác định mức giá thanh toán cuối ngày đối với từng loại hợp đồng, và Hệ thống giao dịch dựa trên mức giá thanh toán cuối ngày đó sẽ tính toán lãi, lỗ dự kiến của từng vị thế trong phiên giao dịch.
6. MXV sẽ tiến hành yêu cầu bổ sung ký quỹ đối với những Tài khoản giao dịch hàng hóa có số dư ký quỹ dưới mức quy định. Khi nhận được yêu cầu bổ sung ký quỹ, Khách hàng thực hiện nộp đầy đủ số tiền ký quỹ bị thiếu hụt.
7. Nếu Tài khoản giao dịch hàng hóa có số dư ký quỹ trên mức quy định, Khách hàng có thể rút phần dư nhưng vẫn phải đảm bảo mức ký quỹ theo quy định.
8. Khách hàng thực hiện việc tắt toán Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn bằng cách đặt lệnh đối ứng với vị thế của hợp đồng. Khách hàng có thể tắt toán hợp đồng trước khi hợp đồng đáo hạn và nhận về khoản lãi, lỗ thực tế.
9. Lãi, lỗ vị thế dự kiến do việc thanh toán hợp đồng được quy định trong Điều 33 của Bộ Quy định này.

Điều 32. Nguyên tắc giao dịch

1. Hệ thống giao dịch của MXV chỉ nhận lệnh từ hệ thống của Thành viên Kinh doanh.
2. Đối với các lệnh được gửi từ hệ thống của Thành viên Kinh doanh, phải có thông tin xác định Mã người giao dịch (Trader ID).
3. Thành viên Kinh doanh có trách nhiệm kiểm soát lệnh đặt của mình và của Khách hàng để đảm bảo tuân thủ đúng quy định.
4. MXV sẽ từ chối lệnh đặt nếu tài khoản đặt lệnh không nằm trong danh sách tài khoản của MXV hoặc Tài khoản giao dịch hàng hóa đang bị phong tỏa.

5. Trước khi đặt lệnh giao dịch, trong thời gian nắm giữ vị thế và khi thực hiện hợp đồng, Thành viên Kinh doanh và Khách hàng phải bảo đảm mức ký quỹ ban đầu yêu cầu theo quy định.
6. Khách hàng phải bảo đảm vị thế trên Tài khoản giao dịch hàng hóa với từng hàng hóa trong giới hạn vị thế. Trong trường hợp muốn giao dịch lớn hơn mức giới hạn vị thế, Khách hàng phải thông báo và được Thành viên Kinh doanh chấp thuận.
7. Thành viên Kinh doanh phải đảm bảo tổng vị thế của các Tài khoản giao dịch hàng hóa trực thuộc mình với từng hàng hóa trong giới hạn vị thế. Trong trường hợp muốn giao dịch lớn hơn mức giới hạn vị thế, Thành viên Kinh doanh phải thông báo và được MXV chấp thuận.
8. Sau khi lệnh được khớp, Khách hàng được coi là đã tham gia Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn, có đầy đủ quyền và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đó.

Điều 33. Lãi/lỗ dự kiến trên tài khoản của Khách hàng

Trong các ngày giao dịch trước ngày giao dịch cuối cùng, giá trị khoản thanh toán lãi/lỗ được xác định hàng ngày trên cơ sở các vị thế mở trên tài khoản giao dịch hàng hóa của Khách hàng và chênh lệch giữa giá thanh toán cuối ngày so với giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước; hoặc chênh lệch giữa giá thanh toán cuối ngày so với giá khớp (đối với vị thế vừa mở trong ngày); hoặc chênh lệch giữa giá khớp so với giá thanh toán cuối phiên của ngày giao dịch liền trước (đối với trường hợp đóng vị thế trước hạn); hoặc chênh lệch giữa giá khớp đóng vị thế so với giá khớp mở vị thế (đối với trường hợp mở và đóng vị thế trong cùng ngày giao dịch).

Điều 34. Đóng vị thế bắt buộc

1. MXV có quyền thực hiện và/hoặc yêu cầu Thành viên Kinh doanh hoặc Khách hàng đóng các vị thế mở trong các trường hợp sau:
 - 1.1. Thành viên Kinh doanh hoặc Khách hàng không đảm bảo mức ký quỹ duy trì theo quy định của MXV.
 - 1.2. Số hợp đồng đang còn hiệu lực vượt quá giới hạn giao nhận hàng hóa theo quy định.
 - 1.3. Thành viên Kinh doanh hoặc Khách hàng vi phạm các quy định của MXV và quy định pháp luật.
 - 1.4. Đóng vị thế bắt buộc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. MXV tiến hành đóng vị thế bắt buộc khi cần thiết để tuân thủ quy định giao dịch và ổn định cho thị trường nếu Thành viên Kinh doanh và Khách hàng không thực hiện đầy đủ và kịp thời, đồng thời sẽ có các hình thức xử lý vi phạm thích hợp. Trong trường hợp đã đóng vị thế mà giá trị ký quỹ còn lại vẫn không đủ bù đắp, Thành viên Kinh doanh và Khách hàng phải tiếp tục thanh toán cho bên bị thiệt hại.
3. Các bên thực hiện đóng vị thế bắt buộc phải áp dụng giá có thể thực hiện tốt nhất trên thị trường vào thời điểm đó.
4. Các bên bị đóng vị thế bắt buộc sẽ không được mở vị thế mới trước khi đáp ứng đầy đủ các quy định của MXV.

Điều 35. Tiêu chuẩn hàng hóa giao nhận

Hàng hóa được sử dụng để giao nhận sau ngày giao dịch cuối cùng của Hợp đồng kỳ hạn là loại hàng hóa đúng theo đặc tả hợp đồng hoặc có chất lượng tương đương với hàng hóa được sử dụng làm hàng hóa cơ sở và đáp ứng các điều kiện quy định của MXV.

Điều 36. Các biện pháp ổn định giao dịch

MXV áp dụng một hoặc một số biện pháp sau đây để ổn định giao dịch:

- Thay đổi số phiên giao dịch, thời gian giao dịch;
- Áp dụng, điều chỉnh giới hạn lệnh;
- Hạn chế mở vị thế mở mới;
- Thay đổi hệ số ký quỹ giao dịch;
- Dừng nhận lệnh hoặc hủy bỏ các lệnh giao dịch;
- Các biện pháp cần thiết khác nhằm ổn định giao dịch hoặc để bảo vệ Khách hàng khi MXV thấy cần thiết.

Điều 37. Các hành vi bị cấm trong hoạt động giao dịch

Các hành vi sau đây bị nghiêm cấm trong hoạt động giao dịch tại MXV:

1. Giao dịch dựa trên thông tin biết trước (Front Running) bao gồm nhưng không giới hạn các hành vi sau:
 - (i) Giao dịch dựa trên thông tin quan trọng không công khai liên quan đến giao dịch sắp diễn ra của người khác.
 - (ii) Giao dịch dựa trên thông tin không công khai và được thu thập thông qua mối quan hệ riêng với nhân viên/lãnh đạo, với môi giới/khách hàng.
 - (iii) Vi phạm nghĩa vụ bảo mật thông tin đã có từ trước.
2. Giao dịch giả tạo (Wash Trade) bao gồm nhưng không giới hạn các hành vi sau:
 - (i) Giao dịch mua và bán cùng một loại hợp đồng với cùng một mức giá.
 - (ii) Giao dịch mua và bán cùng một loại hợp đồng với một mức giá tương tự cho các tài khoản có cùng quyền sở hữu.
3. Giao dịch chuyển tiền trái phép (Money Pass) bao gồm nhưng không giới hạn các hành vi sau:
 - (i) Giao dịch mua và bán qua lại giữa các tài khoản thuộc các chủ sở hữu nhất định nhằm chủ đích tạo ra vị thế lỗ ở tài khoản này và vị thế lãi ở tài khoản kia.
 - (ii) Giao dịch mua và bán qua lại giữa hai tài khoản tại thị trường khác nhau thuộc cùng chủ sở hữu nhằm chủ đích tạo ra vị thế lỗ ở tài khoản này và vị thế lãi ở tài khoản kia.
4. Giao dịch thao túng cung cầu (Spoofing/ Flipping/Layering/ Prohibited Activity During the Pre-Open Period) bao gồm nhưng không giới hạn các hành vi sau:
 - (i) Giao dịch tạo ra khối lượng chờ mua/bán giả tạo trên thị trường mục đích làm giá di chuyển để lệnh được khớp. Sau khi lệnh được khớp, các khối lượng chờ này sẽ bị hủy.
 - (ii) Giao dịch tạo ra khối lượng chờ mua/bán lớn gây sai lệch cung/cầu thực tế của thị trường và không nhằm mục đích khớp lệnh.

P.T.L:
GIAO
NG
ỆT
N:03

6. Khách hàng giao dịch hàng hóa không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 10 Bộ Quy định này.
7. Nhân viên của Sở Giao dịch hàng hoá thực hiện môi giới, mua bán hàng hoá qua Sở Giao dịch hàng hoá.
8. Đưa tin sai lệch về các giao dịch, thị trường hoặc giá hàng hoá mua bán qua Sở Giao dịch hàng hóa.
9. Thành viên Kinh doanh/Thành viên Môi giới (Thành viên) thực hiện (bao gồm nhưng không giới hạn) các hành vi sau:
 - (i) Tự ý tổ chức giao dịch các loại Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn hàng hóa khi chưa có sự chấp thuận từ MXV.
 - (ii) Tự ý thay đổi phương thức giao dịch, nội dung trong Đặc tả hợp đồng (như: Đơn vị giao dịch, Đơn vị yết giá, Độ lớn hợp đồng ...) của các mặt hàng đang được MXV niêm yết để triển khai giao dịch trên các nền tảng giao dịch của Thành viên mà không được sự cho phép của MXV.
10. Làm sai lệch, điều chỉnh (dưới mọi hình thức) các thông số, kết quả của lệnh/giao dịch được thực hiện thông qua Hệ thống giao dịch của MXV.
11. Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật và của Sở Giao dịch hàng hóa.

CHƯƠNG IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 38. Hiệu lực thi hành

Bộ Quy định này có hiệu lực theo quyết định của Tổng Giám đốc MXV.

Điều 39. Sửa đổi, bổ sung

Việc sửa đổi, bổ sung Bộ Quy định này do Tổng Giám đốc MXV quyết định. /s/



TỔNG GIÁM ĐỐC

Đặng Việt Hưng

